|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Hoạt động tập huấn** | **Tài liệu** | **Nhiệm vụ học viên cần chuẩn bị** |
| **Chủ đề 1:** Khái quát chung về dạy học PTNL, các mô đun tập huấn | -  Văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình mới- Giới thiệu các mô đun tập huấn và các nội dung trọng tâm |  | * Các câu hỏi về Cách tổ chức thực hiện chương trình 2018
 |
| **Chủ đề 2:** Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường | - Giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường- Thảo luận nhóm phân tích một số kế hoạch  giáo dục minh hoạ | -CV4612/BGĐT-GDTrHV/v  hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triểnphẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018.-CV2384/BGĐT-GDTrHV/v  hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triểnphẩm chất và năng lực học sinh.CV5512/BGDĐT-GDTrH năm 2020 về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường -CV2613/BGDĐT-GDTrHV/v triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022*-* Phiếu đành giá xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường-Vụ trưởng Vụ GD Trung học, Bộ GD&ĐT PGS.TS Nguyễn Xuân Thành trao đổi về xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trườngKhối THCS:<https://www.youtube.com/watch?v=Eu4C_7Bs5vY> Khối THPT:<https://www.youtube.com/watch?v=xsefGRbfwew> | Mỗi GV tham gia tập huấn thực hiện 03 nhiệm vụ dưới đây gửi sản phẩm cho BTC muộn nhất vào 12h, ngày 22/8 (đợt 1) và 12h, ngày 24/8 (đợt 2):(1). Thiết kế 01 chủ đề dạy học ngoài lớp học môn học Thầy/Cô phụ trách. Hãy chứng minh các nhiệm vụ học tập Thầy/Cô thiết kế phù hợp với trình độ của học sinh và thực hiện được các yêu cầu cần đạt. Nêu những khó khăn của Thầy/Cô khi rà soát chương trình hiện hành để xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và chia sẻ biện pháp giải quyết của Thầy/Cô?(2). Đề xuất 01 kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh ở trường Thầy/Cô. Chứng minh kế hoạch của Thầy/Cô phù hợp với các nguồn lực trong và ngoài nhà trường(3). Công văn 2384/BGDĐT-GDTrH, ngày 1/7/2020 hướng dẫn quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường như sau: (1) tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; (2) tổ, nhóm chuyên môn rà soát, đối chiếu với các môn học khác nhau để xây dựng chủ đề liên môn; (3) nhà trường tập hợp kế hoạch giáo dục của các tổ, nhóm chuyên môn, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Khi tổ chức quy trình xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường Thầy/Cô gặp khó khăn trong khâu nào? Nêu cách giải quyết của Thầy/Cô? |
| **Chủ đề 3:** Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học  | * Giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch giáo dục (kế hoạch dạy học môn học (phụ lục 1) và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục (phụ lục 2)
* Phân tích một kế hoạch giáo dục minh hoạ
* Thảo luận trong nhóm nhỏ góp ý sửa chữa kế hoạch giáo dục các môn học đã chuẩn bị
* Báo cáo sản phẩm nhóm
 | công văn 5512, công văn 2613 | * Mỗi  bộ môn chuẩn bị một kế hoạch giáo dục của môn học một lớp  (phụ lục 1, phụ lục 2 theo công văn 5512). Cấp THCS chọn lớp 6 ; cấp THPT chọn lớp 10
* các câu hỏi về việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học
 |
|  **Chủ đề 4:** Kế hoạch bài dạy (mô đun 4); hướng dẫn tập huấn sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học | * Giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch bài dạy (phụ lục 4)
* Phân tích một kế bài dạy minh hoạ
* Hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học
* Thực hành thảo luận nhóm nhỏ góp ý sửa chữa giáo án đã chuẩn bị
 | Công văn 5512, công văn 2613-Vụ trưởng Vụ GD Trung học, Bộ GD&ĐT PGS.TS Nguyễn Xuân Thành trao đổi về xây dựng kế hoạch bài dạy (Từ phút 34)<https://www.youtube.com/watch?v=idZjQXH5a0k> | * Mỗi tổ trưởng chuyên môn và giáo viên chuẩn bị một kế hoạch bài dạy theo phu lục 4 (THCS chọn bài lớp 6; THPT chọn bài lớp 10)
* Các câu hỏi về dạy học xây dựng kế hoạch bài dạy
 |

​​**TÀI LIỆU TẬP HUẤN**

**MÔ ĐUN 1**

**KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DẠY HỌC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC**

**VÀ GIỚI THIỆU CÁC MÔ ĐUN TẬP HUẤN**

**\* \* \***

**Nội dung 1. Giới thiệu các mô đun tập huấn và nội dung trọng tâm**

# *1. Mô đun 1: Khái quát chung về dạy học phát triển năng lực và giới thiệu các mô đun tập huấn*

 Mô đun 1 gồm 2 nội dung:

- Nội dung 1: Giới thiệu khái quát về các mô đun tập huấn

- Nội dung 2: Khái quát chung về dạy học phát triển năng lực

 Trong đó, nội dung 2 tập trung khái quát những điểm cốt lõi về bối cảnh, quan điểm xây dựng Chương trình GDPT 2018; tóm tắt mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục học sinh, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của CTGDPT 2018; xác định những điểm mới của chương trình giáo dục cấp THCS/THPT và những điểm cần lưu ý khi tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục theo chương trình giáo dục THCS/THPT.

# *2. Mô đun 2: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường*

 Mô đun 2 giới thiệu khái quát nội dung cơ bản của kế hoạch giáo dục nhà trường; các bước xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với với thực tiễn nhà trường và điều kiện của địa phương. Phân tích một số kế hoạch giáo dục nhà trường minh hoạ.

# *3. Mô đun 3: Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học*

 Mô đun 3 giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch giáo dục (bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo Phụ lục 1 và Phụ lục của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường); phân tích một kế hoạch giáo dục minh hoạ; thảo luận để hoàn thiện kế hoạch giáo dục các môn học mà học viên đã chuẩn bị.

# *4. Mô đun 4: Kế hoạch bài dạy; hướng dẫn tập huấn sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học*

 Nội dung Mô đun 4 giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch bài dạy (Phụ lục 4 của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường) và hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học; thực hành phân tích kế hoạch bài dạy minh hoạ và thảo luận nhóm nhỏ để góp ý sửa chữa kế hoạch bài dạy học viên đã chuẩn bị.

**\* \* \***

**Nội dung 2: Hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT 2018**

**Tóm tắt nội dung 2:**

 Nội dung này khái quát những điểm cốt lõi về bối cảnh, quan điểm xây dựng Chương trình GDPT 2018; Tóm tắt mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục học sinh, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của CTGDPT 2018; Xác định những điểm mới của chương trình giáo dục cấp THCS/THPT và những điểm cần lưu ý khi tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục theo chương trình giáo dục THCS/THPT.

**Yêu cầu cần đạt:**

 *Sau khi hoàn thành nội dung 2, học viên có thể:*

- Trình bày tóm tắt được những điểm chính về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, giáo dục, kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh theo yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực của CTGDPT 2018.

- Xác định được những điểm mới của CTGDPT 2018 cấp THCS/THPT so với CTGDPT 2006 cấp THCS/THPT.

- Phân tích được những điểm cốt lõi cần lưu ý trong tổ chức thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục theo CTGDPT cấp THCS/THPT.

.

**Hoạt động 1:**

 Yêu cầu đối với học viên: Xác định những điểm mới của chương trình GDPT 2018 cấp THCS/THPT đáp ứng yêu cầu dạy học phát triển năng lực.

# THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG

# 1.1. Khái quát về chương trình GDPT 2018

## 1.1.1. Bối cảnh, quan điểm xây dựng chương trình

*1.1.1.1. Bối cảnh xây dựng chương trình*

 Sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Cũng trong khoảng thời gian trước và sau khi nước ta tiến hành đổi mới, thế giới chứng kiến những biến đổi sâu sắc về mọi mặt. Các cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba và lần thứ tư nối tiếp nhau ra đời, kinh tế tri thức phát triển mạnh đem lại cơ hội phát triển vượt bậc, đồng thời cũng đặt ra những thách thức không nhỏ đối với mỗi quốc gia, nhất là các quốc gia đang phát triển và chậm phát triển. Mặt khác, những biến đổi về khí hậu, tình trạng cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, mất cân bằng sinh thái và những biến động về chính trị, xã hội cũng đặt ra những thách thức có tính toàn cầu. Để bảo đảm phát triển bền vững, nhiều quốc gia đã không ngừng đổi mới giáo dục để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trang bị cho các thế hệ tương lai nền tảng văn hoá vững chắc và năng lực thích ứng cao trước mọi biến động của thiên nhiên và xã hội. Đổi mới giáo dục đã trở thành nhu cầu cấp thiết và xu thế mang tính toàn cầu. Xu thế phát triển chương trình giáo dục và SGK của thế giới thay đổi rất nhanh; có nhiều thành tựu mới của khoa học giáo dục cần được bổ sung kịp thời vào chương trình giáo dục. Đầu thế kỉ XXI nhiều nước có nền giáo dục phát triển đã chuyển hướng từ chương trình giáo dục coi trọng nội dung giáo dục sang chương trình giáo dục coi trọng phát triển năng lực người học. Theo đó, chương trình giáo dục Việt Nam cần đổi mới để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

 Trong bối cảnh đó, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khoá XI) đã thông qua Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mĩ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”

 Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, chương trình giáo dục phổ thông mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, trở thành người học tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh các tri thức và kĩ năng nền tảng, có ý thức lựa chọn nghề nghiệp và học tập suốt đời; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hoá, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời đại toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

 Chương trình giáo dục phổ thông bao gồm chương trình tổng thể, chương trình các môn học và hoạt động giáo dục.

*1.1.1.2. Quan điểm xây dựng chương trình*

 (i) Chương trình giáo dục phổ thông là văn bản thể hiện mục tiêu giáo dục phổ thông, quy định các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, làm căn cứ quản lí chất lượng giáo dục phổ thông; đồng thời là cam kết của Nhà nước nhằm bảo đảm chất lượng của cả hệ thống và từng cơ sở giáo dục phổ thông.

 (ii) Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng trên cơ sở quan điểm của Đảng, Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; kế thừa và phát triển những ưu điểm của các chương trình giáo dục phổ thông đã có của Việt Nam, đồng thời tiếp thu thành tựu nghiên cứu về khoa học giáo dục và kinh nghiệm xây dựng chương trình theo mô hình phát triển năng lực của những nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; gắn với nhu cầu phát triển của đất nước, những tiến bộ của thời đại về khoa học - công nghệ và xã hội; phù hợp với đặc điểm con người, văn hoá Việt Nam, các giá trị truyền thống của dân tộc và những giá trị chung của nhân loại cũng như các sáng kiến và định hướng phát triển chung của UNESCO về giáo dục; tạo cơ hội bình đẳng về quyền được bảo vệ, chăm sóc, học tập và phát triển, quyền được lắng nghe, tôn trọng và được tham gia của học sinh; đặt nền tảng cho một xã hội nhân văn, phát triển bền vững và phồn vinh.

 (iii) Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm phát triển phẩm chất và năng lực người học thông qua nội dung giáo dục với những kiến thức, kĩ năng cơ bản, thiết thực, hiện đại; hài hoà đức, trí, thể, mĩ; chú trọng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề trong học tập và đời sống; tích hợp cao ở các lớp học dưới, phân hoá dần ở các lớp học trên; thông qua các phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phát huy tính chủ động và tiềm năng của mỗi học sinh, các phương pháp đánh giá phù hợp với mục tiêu giáo dục và phương pháp giáo dục để đạt được mục tiêu đó.

 (iv) Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm kết nối chặt chẽ giữa các lớp học, cấp học với nhau và liên thông với chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục nghề nghiệp và chương trình giáo dục đại học.

 (v) Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng theo hướng mở, cụ thể là:

 - Chương trình bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội.

 - Chương trình chỉ quy định những nguyên tắc, định hướng chung về yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của học sinh, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục và việc đánh giá kết quả giáo dục, không quy định quá chi tiết, để tạo điều kiện cho tác giả sách giáo khoa và giáo viên phát huy tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện chương trình.

 - Chương trình bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển trong quá trình thực hiện cho phù hợp với tiến bộ khoa học - công nghệ và yêu cầu của thực tế.

## 1.1.2. Những điểm chính của chương trình giáo dục phổ thông 2018

 *- Về mục tiêu giáo dục:*

 Chương trình giáo dục phổ thông cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kĩ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

 Chương trình giáo dục tiểu học giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

 Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

 Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới.

 *- Về nội dung giáo dục:*

 Chương trình giáo dục phổ thông thực hiện mục tiêu giáo dục hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua các nội dung giáo dục ngôn ngữ và văn học, giáo dục toán học, giáo dục khoa học xã hội, giáo dục khoa học tự nhiên, giáo dục công nghệ, giáo dục tin học, giáo dục công dân, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp. Mỗi nội dung giáo dục đều được thực hiện ở tất cả các môn học và hoạt động giáo dục, trong đó có một số môn học và hoạt động giáo dục đảm nhiệm vai trò cốt lõi.

 Căn cứ mục tiêu giáo dục và yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở từng giai đoạn giáo dục và từng cấp học, chương trình mỗi môn học và hoạt động giáo dục xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và nội dung giáo dục của môn học, hoạt động giáo dục đó.

 Giai đoạn giáo dục cơ bản thực hiện phương châm giáo dục toàn diện và tích hợp, bảo đảm trang bị cho học sinh tri thức phổ thông nền tảng, đáp ứng yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp thực hiện phương châm giáo dục phân hoá, bảo đảm học sinh được tiếp cận nghề nghiệp, chuẩn bị cho giai đoạn học sau phổ thông có chất lượng.

 Cả hai giai đoạn giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp đều có các môn học tự chọn; giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp có thêm các môn học và chuyên đề học tập lựa chọn, nhằm đáp ứng nguyện vọng, phát triển tiềm năng, sở trường của mỗi học sinh.

 *- Về phương pháp giáo dục:*

 Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích luỹ được để phát triển.

 Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kĩ thuật số.

 Tuỳ theo mục tiêu, tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp nhưng phải bảo đảm mỗi học sinh được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế.

 - Về đánh giá kết quả giáo dục

 Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lí và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

 Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Phạm vi đánh giá bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học và chuyên đề học tập lựa chọn và môn học tự chọn. Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của học sinh.

 Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên, định kì ở cơ sở giáo dục, các kì đánh giá trên diện rộng ở cấp quốc gia, cấp địa phương và các kì đánh giá quốc tế. Cùng với kết quả các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học và chuyên đề học tập lựa chọn, kết quả các môn học tự chọn được sử dụng cho đánh giá kết quả học tập chung của học sinh trong từng năm học và trong cả quá trình học tập.

 Việc đánh giá thường xuyên do giáo viên phụ trách môn học tổ chức, kết hợp đánh giá của giáo viên, của cha mẹ học sinh, của bản thân học sinh được đánh giá và của các học sinh khác.

 Việc đánh giá định kì do cơ sở giáo dục tổ chức để phục vụ công tác quản lí các hoạt động dạy học, bảo đảm chất lượng ở cơ sở giáo dục và phục vụ phát triển chương trình.

 Việc đánh giá trên diện rộng ở cấp quốc gia, cấp địa phương do tổ chức khảo thí cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức để phục vụ công tác quản lí các hoạt động dạy học, giáo dục, bảo đảm chất lượng đánh giá kết quả giáo dục ở cơ sở giáo dục, phục vụ phát triển chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục.

 Phương thức đánh giá bảo đảm độ tin cậy, khách quan, phù hợp với từng lứa tuổi, từng cấp học, không gây áp lực lên học sinh, hạn chế tốn kém cho ngân sách nhà nước, gia đình học sinh và xã hội.

 Nghiên cứu từng bước áp dụng các thành tựu của khoa học đo lường, đánh giá trong giáo dục và kinh nghiệm quốc tế vào việc nâng cao chất lượng đánh giá kết quả giáo dục, xếp loại học sinh ở cơ sở giáo dục và sử dụng kết quả đánh giá trên diện rộng làm công cụ kiểm soát chất lượng đánh giá ở cơ sở giáo dục.

## 1.1.3. Điều kiện triển khai thực hiện chương trình

 Điều kiện triển khai thực hiện chương trình được căn cứ vào:

 - Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông (PhầnVII Điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông);

 - Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai chương trình giáo dục phổ thông;

 - Các văn bản quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục,… của các cấp quản lý.

 Từ những căn cứ pháp lý trên, các điều kiện để thực hiện CTGDPT 2018 đối với các cơ sở giáo dục phổ thông bao gồm:

*(1) Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý:*

 - Phải có đủ số lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý theo qui định đối với từng cấp học.

 - Giáo viên và cán bộ quản lý phải có năng lực thực hiện đáp ứng yêu cầu và có động lực thực hiện sự thay đổi.

 Giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục là những người trực tiếp thực hiện công cuộc đổi mới GDPT. Chương trình GDPT 2018 chỉ thành công khi đội ngũ này có năng lực và có động lực đổi mới.

 Do đó cần chuẩn bị đội ngũ giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; phối hợp thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới. Với việc thay đổi tư duy của người thầy từ truyền thụ kiến thức sang giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực của người học thì cần phải bồi dưỡng, tập huấn toàn bộ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí các cơ sở giáo dục một cách toàn diện về mục tiêu, nội dung và phương pháp giảng dạy, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất và năng lực người học. Qua đó, giúp mỗi người trong cuộc đổi mới giáo dục phổ thông không chỉ làm mới mình trong tư duy giáo dục mà còn trong cả hành vi giáo dục, không chỉ làm mới mình trong phương pháp giáo dục mà còn trong cả cách thức lựa chọn phương pháp giáo dục.

 Để có đủ đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới, phải tiến hành song song việc bồi dưỡng với đào tạo giáo viên.

 Để tạo động lực cho đội ngũ trong khi Nhà nước chưa có đủ điều kiện để thay đổi chính sách đãi ngộ, nâng cao thu nhập cho giáo viên và cán bộ quản lý, trước hết, cần trao quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục, quyền quyết định về nội dung, phương pháp giáo dục cho giáo viên và bảo đảm điều kiện làm việc cho cơ sở giáo dục, giáo viên.

 Cơ sở giáo dục cần sớm được trao quyền tự chủ về chuyên môn, nhân sự, tổ chức bộ máy và tài chính như quy định của Luật Giáo dục và các văn bản dưới Luật.

 Giáo viên cần được chủ động, sáng tạo trong dạy học. Sĩ số các lớp học ít nhất phải bảo đảm quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo: tối đa 45 học sinh /lớp ở các cấp THCS.

 Trong điều kiện ngân sách nhà nước eo hẹp, cần tăng cường xã hội hóa giáo dục huy động sự đóng góp của người học và các tổ chức kinh tế, xã hội. Nhà nước cũng cần bổ sung các chính sách khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập để vừa san sẻ gánh nặng cho ngân sách nhà nước và các trường công lập, vừa tạo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

*(2) Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:*

 - Cơ sở vật chất: Phải có đủ phòng học để bảo đảm sĩ số lớp học theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Theo Chương IV, Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học,

 Theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông, quy định cụ thể: Trường trung học cơ sở có các phòng học bộ môn: Khoa học tự nhiên, Công nghệ, Tin học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Mĩ thuật, Đa chức năng, Khoa học xã hội (sử dụng chung cho các môn học Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí).

 - Thiết bị dạy học: Hiện nay Bộ GDĐT đang tiến hành xây dựng các văn bản liên quan đến thiết bị dạy học của từng cấp. Văn bản hiện nay hiệu trưởng cần thực hiện đó là: “Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông”; “Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT Quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo”.

 Thiết bị dạy học yêu cầu đủ thiết bị tối thiểu theo danh mục, ứng dụng CNTT trong dạy học và các phần mềm thay thế thiết bị chứng minh

 Người quản lý về cơ sở vật chất phải biết được tính chất của các hạng mục công trình để có phương án sử dụng, sắp xếp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; Người quản lý về thiết bị dạy học phải biết bố trí, sắp xếp thiết bị để phục vụ quá trình dạy học, giáo dục tốt nhất. Do đó mỗi trường cần lựa chọn được người phụ trách CSVC, TBDH có năng lực chuyên môn, được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về quản trị CSVC, TBDH để triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu thực hiện CTGDPT.

 Lớp học nên được bố trí phù hợp với yêu cầu làm việc nhóm thường xuyên.

 Các cơ sở giáo dục cũng cần được trang bị máy tính, lắp đặt Internet để giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, học sinh tìm kiếm tư liệu và thực hiện một số thí nghiệm ảo thay cho thí nghiệm với các phương tiện đắt tiền hoặc không bảo đảm an toàn.

*(3) Sự đồng thuận từ xã hội:*

 Để thực hiện đổi mới thành công, ngành Giáo dục cần làm tốt công tác thông tin và truyền thông. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giải thích để người dân hiểu rõ vì sao phải đổi mới, đổi mới như thế nào và trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân đóng góp vào sự nghiệp đổi mới giáo dục, cũng là đóng góp vào sự ổn định xã hội và phát triển của đất nước ra sao. Cùng với sự chủ động của ngành Giáo dục, rất cần có sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và sự ủng hộ rộng rãi, hiệu quả của các cơ quan truyền thông đại chúng.

 Quán triệt quan điểm phát triển giáo dục là sự nghiệp của Đảng, của Nhà nước và của toàn dân. Cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông; bảo đảm điều kiện thực hiện chương trình; thực hiện nghiêm túc các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông. Nhà trường chủ động tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền và phối hợp với các cá nhân, tổ chức ở địa phương để huy động đa dạng các nguồn lực tham gia các hoạt động giáo dục và hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn.

 Phối hợp tốt giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường. Gia đình, cha mẹ học sinh được hướng dẫn phối hợp và tham gia giáo dục con em theo yêu cầu của lớp học, cấp học; Ban đại diện cha mẹ học sinh có cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

 Phối hợp tốt giáo dục nhà trường và giáo dục xã hội. Nhà trường chủ động tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia các hoạt động Đoàn, Đội, Hội, hoạt động xã hội, tích cực góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, qua đó thực hiện giáo dục học sinh trong thực tiễn đời sống

# 1.2. Những điểm cần chú ý trong triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học cơ sở

## 1.2.1. Mục tiêu của chương trình giáo dục trung học cơ sở, trung học phổ thông

 Mục tiêu giáo dục của giai đoạn giáo dục cơ bản (cấp Tiểu học và THCS) bảo đảm trang bị cho học sinh tri thức phổ thông nền tảng, hình thành, phát triển năng lực tự học; chuẩn bị tâm thế cho việc thích ứng với những thay đổi nhanh chóng và nhiều mặt của xã hội tương lai; đáp ứng yêu cầu phân luồng sau trung học cơ sở.

 Theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: “Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động”.

 Kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản, học sinh có khả năng tự học, đạt được những phẩm chất và năng lực thiết yếu, nhất là các năng lực chung, thấy rõ sở trường, năng lực của mình để tự tin tham gia cuộc sống lao động hoặc tiếp tục học lên.

 “Chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới”.

 Trong Chương trình GDPT 2018, phẩm chất và năng lực của người học được hình thành và phát triển bằng hai con đường: Thông qua dạy học các môn học và thông qua hoạt động giáo dục bằng các phương pháp giáo dục tích cực.

 Để phát triển phẩm chất, năng lực của người học, thực hiện nội dung và phương pháp giáo dục theo hướng sau đây:

*– Dạy học phân hoá:*

 Dạy học phân hoá là định hướng thiết kế nội dung và phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp của các đối tượng học sinh khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi học sinh. Dạy học phân hoá ở trung học cơ sở cần chú trọng cả phân hoá trong (phân hoá vi mô) và phân hoá ngoài (phân hoá vĩ mô).

 Phân hoá trong thể hiện chủ yếu qua định hướng về phương pháp giáo dục, nhấn mạnh tính tích cực hoá hoạt động của người học, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập được giáo viên thiết kế, tổ chức phù hợp với mức độ phát triển của từng học sinh, và qua định hướng về đánh giá kết quả giáo dục, nhấn mạnh bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh.

 Phân hoá ngoài thể hiện ở việc học sinh được tự chọn các môn học, các chủ đề, chuyên đề học tập theo nguyện vọng. Ở cấp trung học cơ sở, bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện giáo dục toàn diện và tích hợp, CT GDPT 2018 thiết kế một số môn học và hoạt động giáo dục theo các chủ đề, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn những môn học hoặc chủ đề phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân. Ở cấp trung học phổ thông, bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là thực hiện giáo dục toàn diện và tích hợp, CT GDPT 2018 thiết kế một số môn học, chuyên đề học tập và hoạt động giáo dục theo các chủ đề, tạo điều kiện cho học sinh lựa chọn những môn học, chuyên đề học tập hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề phù hợp với sở thích và năng lực của bản thân.

*– Dạy học tích hợp:*

 Dạy học tích hợp là định hướng thiết kế nội dung giáo dục giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kĩ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong đời sống, qua đó phát triển được năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề. Tính tích hợp thể hiện qua sự huy động, kết hợp, liên hệ các yếu tố có liên quan với nhau của nhiều lĩnh vực, nhiều môn học để giải quyết có hiệu quả một vấn đề và thường đạt được nhiều mục tiêu khác nhau.

 Dạy học tích hợp trong CT GDPT 2018 có một số điểm mới như: tăng cường tích hợp nhiều nội dung trong cùng một môn học; xây dựng một số môn học tích hợp mới ở các cấp học, tinh thần chung là tích hợp cao ở các lớp học, cấp học dưới và phân hoá dần ở các lớp học, cấp học trên; thực hiện dạy học tích hợp cả trong mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục và đánh giá kết quả giáo dục.

 Ở cấp trung học cơ sở CT GDPT 2018 tiếp tục xây dựng một số môn học có tính tích hợp trên cơ sở phát triển các môn học tích hợp đã có trong CTGD 2006 như: Khoa học tự nhiên; Lịch sử và Địa lý.

 Môn Khoa học tự nhiên có 03 mạch kiến thức cơ bản là Vật lý, Hóa học và Sinh học và các chủ đề tích hợp liên môn. So với chương trình giáo dục 2006, tuy có thay đổi nhưng khi phân tích sâu về cơ cấu thời lượng của từng mạch kiến thức thì không có quá nhiều thay đổi. Vì vậy trong quá trình xây dựng kế hoạch dạy học, giáo dục nhà trường, lãnh đạo nhà trường cần lưu ý sắp xếp bố trí đội ngũ giáo viên cho phù hợp. Tương tự như vậy đối với Môn Lịch sử và Địa lý, đây là môn học tích hợp với 02 mạch kiến thức Lịch sử và Địa lý do vậy nhà trường cũng cần bố trí giáo viên phù hợp.

 Ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông còn có một hoạt động giáo dục tích hợp là Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Hoạt động trải nghiệm tiếp tục được thực hiện phù hợp với đặc điểm của học sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

*- Dạy học thông qua hoạt động tích cực của người học:*

 Đặc điểm chung của các phương pháp giáo dục được áp dụng trong CT GDPT 2018 là tích cực hoá hoạt động của người học, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động học cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển.

 Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống) được tổ chức trong và ngoài khuôn viên nhà trường thông qua một số hình thức chủ yếu như học lí thuyết; thực hiện bài tập, thí nghiệm, trò chơi, đóng vai, dự án nghiên cứu; tham gia seminar, tham quan, dã ngoại, cắm trại, đọc sách; sinh hoạt tập thể, hoạt động phục vụ cộng đồng. Tùy theo mục tiêu cụ thể và tính chất của hoạt động, học sinh được tổ chức làm việc độc lập, làm việc theo nhóm hoặc làm việc chung cả lớp. Dù làm việc độc lập, theo nhóm hay theo đơn vị lớp, mỗi học sinh đều được tạo điều kiện để tự mình thực hiện nhiệm vụ học tập và trải nghiệm thực tế để phát triển phẩm chất, năng lực theo yêu cầu.

 Kế thừa các thành tựu đổi mới giáo dục trong những năm qua, các phương pháp phát huy tính tích cực của người học vẫn sẽ tiếp tục được sử dụng trong giáo dục cấp trung học cơ sở. Hướng tới xây dựng, phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh thông qua các chương trình môn học và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; cần tăng cường thực hành, luyện tập ứng dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn để bước đầu có thể định hướng, xác định nghề nghiệp trong tương lai.

## 1.2.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông

*1.2.2.1. Cấp Trung học cơ sở*

*a) Nội dung giáo dục*

 Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dụ công dân; Lịch sử và Địa lí; Khoa học tự nhiên; Công nghệ; Tin học; Giáo dục thể chất; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

 Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số , Ngoại ngữ 2.

*b) Thời lượng giáo dục*

 Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Khuyến khích các trường trung học cơ sở đủ điều kiện thực hiện dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung giáo dục | Số tiết/năm học |
| Lớp 6 | Lớp 7 | Lớp 8 | Lớp 9 |
| Môn học bắt buộc |
| Ngữ văn | 140 | 140 | 140 | 140 |
| Toán | 140 | 140 | 140 | 140 |
| Ngoại ngữ 1 | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Giáo dục công dân | 35 | 35 | 35 | 35 |
| Lịch sử và Địa lí | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Khoa học tự nhiên | 140 | 140 | 140 | 140 |
| Công nghệ | 35 | 35 | 52 | 52 |
| Tin học | 35 | 35 | 35 | 35 |
| Giáo dục thể chất | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) | 70 | 70 | 70 | 70 |
| Hoạt động giáo dục bắt buộc |  |  |  |  |
| Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Nội dung GD bắt buộc của địa phương  | 35 | 35 | 35 | 35 |
| Môn học tự chọn  |
| Tiếng dân tộc thiểu số | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Ngoại ngữ 2 | 105 | 105 | 105 | 105 |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)  | 1015 | 1015 | 1032 | 1032 |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)  | 29 | 29 | 29,5 | 29,5 |

(Nguồn: Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT)

 Ở cấp THCS, môn Khoa học tự nhiên được xây dựng trên cơ sở tích hợp kiến thức của các ngành vật lí, hóa học, sinh học và khoa học Trái Đất; môn Lịch sử và Địa lí được xây dựng trên cơ sở tích hợp kiến thức của các ngành Lịch sử, Địa lí. Học sinh đã học môn Khoa học, môn Lịch sử và Địa lí ở cấp tiểu học, không gặp khó khăn trong việc tiếp tục học các môn này. Chương trình hai môn học này được thiết kế theo các mạch nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên dạy đơn môn hiện nay nên cũng không gây khó khăn cho giáo viên trong thực hiện.

 Chú trọng tính thiết thực của các nội dung dạy học và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cùng với hoạt động tư vấn trường học để giúp học sinh học xong trung học cơ sở có thể chọn con đường học lên theo giáo dục nghề nghiệp hoặc trung học phổ thông, góp phần thực hiện yêu cầu phân luồng mạnh sau trung học cơ sở.



*1.2.2.2. Cấp Trung học phổ thông*

a) Nội dung giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

Các môn học lựa chọn gồm 3 nhóm môn:

- Nhóm môn khoa học xã hội: Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật.

- Nhóm môn khoa học tự nhiên: Vật lí, Hoá học, Sinh học .

- Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (CN & NT): Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật).

 Học sinh lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học trên, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn học.

Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Mỗi môn học Ngữ văn, Toán , Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Nghệ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

 Các trường có thể xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

b) Thời lượng giáo dục

Mỗi ngày học 1 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút. Khuyến khích các trường trung học phổ thông đủ điều kiện thực hiện dạy học 02 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung giáo dục | Số tiết/năm học/lớp |
| Môn học bắt buộc (5) | Ngữ văn  | 105 |
| Toán  | 105 |
| Ngoại ngữ 1  | 105 |
| Giáo dục thể chất | 70 |
| Giáo dục quốc phòng và an ninh | 35 |
| Môn học lựa chọn (3 nhóm) |
| Nhóm môn khoa học xã hội (3 môn) | Lịch sử | 70 |
| Địa lí | 70 |
| Giáo dục kinh tế và pháp luật | 70 |
| Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn) | Vật lí | 70 |
| Hoá học | 70 |
| Sinh học | 70 |
| Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn) | Công nghệ | 70 |
| Tin học | 70 |
| Âm nhạc | 70 |
| Mĩ thuật | 70 |
| Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề) | 105 |
| Hoạt động GD bắt buộc  | Hoạt động trải nghiệm, HN  | 105 |
| Nội dung GD bắt buộc của địa phương  | 35 |
| Môn học tự chọn |
| Tiếng dân tộc thiểu số  | 105 |
| Ngoại ngữ 2 | 105 |
| Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)  | 1015 |
| Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)  | 29 |



## 1.2.3. Xây dựng và thực hiện nội dung giáo dục của địa phương/nhà trường

 Chương trình GDPT 2018 quy định: “Nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp...của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương. Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, thẩm định, chỉnh sửa tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương; chỉ đạo việc tổ chức biên soạn, thẩm định tài liệu về nội dung giáo dục của địa phương theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và báo cáo để Bộ GDĐT phê duyệt”[[1]](#footnote-1).

 Ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác. Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng với thời lượng 35 tiết/năm học.

 Căn cứ nhu cầu thực tế, mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lựa chọn nội dung giáo dục của địa phương phù hợp từng lớp trong từng cấp học.

## 1.2.4. Tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

 Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là một hoạt động giáo dục bắt buộc. Ở cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông, hoạt động này được thực hiện với thời lượng là 105 tiết/năm.

 Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp giúp học sinh duy trì thói quen tích cực, nền nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân: trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng; hình thành các giá trị của cá nhân theo chuẩn mực chung của xã hội; hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong cuộc sống; biết tổ chức công việc một cách khoa học; có hứng thú, hiểu biết về một số lĩnh vực nghề nghiệp, có ý thức rèn luyện những phẩm chất cần thiết của người lao động và lập được kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với định hướng nghề nghiệp khi kết thúc giai đoạn giáo dục cơ bản.

 Ở cấp trung học cơ sở, nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của học sinh.

Ngoài các hoạt động hướng đến cá nhân, xã hội, tự nhiên, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở cấp trung học phổ thông tập trung hơn vào hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp. Thông qua các hoạt động hướng nghiệp, học sinh được đánh giá và tự đánh giá về năng lực, sở trường, hứng thú liên quan đến nghề nghiệp, làm cơ sở để tự chọn cho mình ngành nghề phù hợp và rèn luyện phẩm chất và năng lực để thích ứng với nghề nghiệp tương lai.

## 1.2.5. Thực hiện giáo dục theo định hướng STEM

 STEM là viết tắt của các từ: Science (Khoa học), Technology (Công nghệ), Engineering (Kỹ thuật) và Math (Toán học). Giáo dục theo định hướng STEM về bản chất được hiểu là trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cần thiết liên quan đến các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học. Những kiến thức và kỹ năng này được tích hợp và lồng ghép, bổ trợ lẫn nhau để giúp học sinh vừa hiểu được nguyên lý, vừa có thể áp dụng để thực hành và tạo ra được những sản phẩm trong cuộc sống thường ngày.

 Theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: “Giáo dục STEM: là mô hình giáo dục dựa trên cách tiếp cận liên môn, giúp học sinh áp dụng các kiến thức khoa học, công nghệ, kĩ thuật và toán học vào giải quyết một hoặc một số vấn đề thực tiễn trong bối cảnh cụ thể.”

 Giáo dục theo định hướng STEM tạo ra những con người có thể đáp ứng được nhu cầu công việc của thế kỷ 21, đáp ứng sự phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia và có thể tác động tích cực đến sự thay đổi của nền kinh tế tri thức trong bối cảnh toàn cầu hóa.

 Giáo dục theo định hướng STEM hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho người học. Trong mỗi bài học theo chủ đề STEM, học sinh được đặt trước một tình huống có vấn đề thực tiễn. Theo đó, học sinh sẽ phải tìm tòi, nghiên cứu những kiến thức thuộc các môn học có liên quan đến vấn đề và sử dụng chúng để giải quyết vấn đề đặt ra. Bên cạnh đó, giáo dục theo định hướng STEM khuyến khích phong cách học tập sáng tạo. Người học không chỉ tiếp thu các kiến thức nền tảng, nguyên lý mà sẽ tích hợp chúng vào trong thực tế.

 Để thực hiện giáo dục theo định hướng STEM, cần xác định rõ giáo dục theo định hướng STEM là phương pháp tiếp cận liên môn trong giáo dục. Thực hiện giáo dục theo định hướng STEM thông qua các trải nghiệm thực tiễn sẽ giúp các em có được những kỹ năng như cân nhắc rủi ro, giải quyết vấn đề, hợp tác và làm việc sáng tạo.

## 1.2.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục của học sinh cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông

 Chương trình GDPT 2018 xác định mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của học sinh để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lí và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục.

 Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình môn học, hoạt động giáo dục; Phẩm chất được đánh giá qua hành vi; Năng lực đánh giá qua sảm phẩm hoạt động của học sinh; Chú trọng đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh.

 Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình tổ chức các hoạt động học được thiết kế trong Kế hoạch bài dạy thông qua các hình thức: hỏi - đáp, viết, thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập. Đối với mỗi hình thức, khi đánh giá bằng điểm số phải thông báo trước cho học sinh về các tiêu chí đánh giá và định hướng cho học sinh tự học; chú trọng đánh giá bằng nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của học sinh theo yêu cầu của câu hỏi, bài tập, bài thực hành, thí nghiệm, thuyết trình, sản phẩm học tập đã được nêu cụ thể trong Kế hoạch bài dạy.

 Việc kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện:

*a) Đối với bài kiểm tra*

 Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu như sau:

 - Nhận biết: Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhận ra, nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

 - Thông hiểu: Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

 - Vận dụng: Các câu hỏi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung đã được học ở các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

 - Vận dụng cao: Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, các vấn đề thực tiễn phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học.

*b) Đối với bài thực hành, dự án học tập*

 Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

*c) Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học*

 Khuyến khích giáo viên hướng dẫn và giao cho học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ học sinh.

 Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

## 1.2.7. Lựa chọn môn học và chuyên đề học tập theo định hướng nghề nghiệp đối với học sinh THPT

 Việc lựa chọn môn học trong ba (3) nhóm môn học và ba (3) cụm chuyên đề là một trong những thách thức lớn trong việc triển khai CTGDPT 2018 cấp THPT. Để giúp học sinh lựa chọn môn học và chuyên đề học tập theo hướng phân hoá sâu đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp của học sinh, nhà trường cần xác định ưu tiên trong việc lựa chọn và xây dựng kế hoạch cho học sinh lựa chọn dựa trên cân đối nhu cầu của học sinh, điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường.

## 1.2.8. Chuẩn bị các điều kiện thực kiện kế hoạch dạy học, giáo dục

- Điều kiện về đội ngũ:

 Đội ngũ giáo viên là yếu tố tiên quyết trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Hiệu trưởng cần xây dựng kế hoạch bố trí giáo viên một cách hợp lý, nhất là trong việc đảm bảo dạy các môn học tích hợp.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giáo dục:

 Cở sở vật chất nhà trường, thiết bị dạy học, giáo dục cần được các hiệu trưởng hết sức quan tâm. Bộ GDĐT sẽ có các văn bản hướng dẫn về việc đầu tư cơ sở vật chất, cũng như quy định về thiết bị dạy học, giáo dục cho từng cấp học, giúp hiệu trưởng chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đảm bảo cho cơ sở của mình.

- Điều kiện về tổ chức bộ máy nhà trường và các điều kiện khác:

 Hiệu trưởng cần tổ chức bộ máy nhà trường một cách phù hợp với yêu cầu của đổi mới giáo dục theo hướng tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình của nhà trường.

**Hoạt động 2:**

 Hỏi đáp về những hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.

# THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG

# DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2011), Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), Công văn 5555/ BGDĐT-GDTrH ngày 08 tháng 10 năm 2014 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/ trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Công văn số [4612/BGDĐT-GDTrH](https://thuvienphapluat.vn/cong-van/giao-duc/cong-van-4612-bgddt-gdtrh-2017-huong-dan-thuc-hien-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-hien-hanh-364244.aspx) ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2020 bề việc ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 08/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.
10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;
11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường
14. Chính phủ (2021), Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

**MÔ ĐUN 2**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

Mô đun 2 giới thiệu khái quát nội dung cơ bản của kế hoạch giáo dục nhà trường; các bước xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với với thực tiễn nhà trường và điều kiện của địa phương. Phân tích một số kế hoạch giáo dục nhà trường minh hoạ.

**RUBRIC ĐÁNH GIÁ**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Mức độ** |
| **1- Không đánh giá được *(0 điểm)*** | **2– Cần hoàn thiện*****(5 điểm)*** | **3 – Đạt*****(10 điểm)*** | **4 – Khá*****(15 điểm)*** | **5 – Tốt*****(20 điểm)*** |
| **1. Phân tích bối cảnh và đưa ra định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường** | Không có minh chứng để đánh giá | Kế hoạch phân tích sơ sài một vài điểm điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường.Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường không liên quan đến bối cảnh | Kế hoạch phân tích được 1 số điểm điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức chính của nhà trường.Định hướng xây dựng kế hoạch nhà trường ít liên quan đến bối cảnh | Kế hoạch phân tích đầy đủ điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường.Định hướng xây dựng kế hoạch liên quan đến bối cảnh. | Kế hoạch phân tích rõ điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức của nhà trường.Định hướng xây dựng kế hoạch phù hợp với bối cảnh. |
| **2. Mục tiêu giáo dục của nhà trường** | Không có minh chứng để đánh giá | Mục tiêu giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu SMART và chưa thể hiện đặc trưng riêng của nhà trường. | Mục tiêu giáo dục cơ bản đáp ứng được yêu cầu SMART và có biểu hiện đặc trưng của nhà trường. | Mục tiêu giáo dục đáp ứng được yêu cầu SMART và thể hiện được đặc trưng riêng của nhà trường. | Mục tiêu giáo dục đáp ứng hoàn toàn được yêu cầu SMART và thể hiện rõ đặc trưng riêng của nhà trường. |
| **3. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường** | Không có minh chứng để đánh giá | Nội dung chương trình còn thiếu và chưa thể hiện được tinh thần của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Nội dung chương trình giáo dục nhà trường đầy đủ và đúng tinh thần Chương trình giáo dục phổ thông 2018. | Nội dung chương trình giáo dục nhà trường phong phú, đúng tinh thần Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện được nét riêng của nhà trường. | Nội dung chương trình giáo dục nhà trường phong phú, vận dụng sáng tạo tinh thần Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thể hiện rõ nét đặc trưng riêng của nhà trường. |
| **4. Kế hoạch tổng hợp của năm học** | Không có minh chứng để đánh giá | Thể hiện chưa đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học. | Cơ bản thể hiện tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học. | Thể hiện đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học. | Thể hiện rõ ràng, đầy đủ tiến trình thực hiện các nội dung chương trình giáo dục nhà trường theo thời gian cụ thể trong năm học. |
| **5. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường** | Không có minh chứng để đánh giá | Chưa phân công thực hiện đầy đủ nội dung chương trình và không phân rõ vai trò của các bên liên quan trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. | Phân công thực hiện đầy đủ nội dung chương trình và phân rõ vai trò của các bên liên quan trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường. | Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể, sát với bối cảnh nhà trường. | Phân công thực hiện và phân cấp trong quản lý thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường cụ thể, rõ ràng, phù hợp với bối cảnh nhà trường. |

**Tổng điểm tối đa: 100 điểm**

*- Dưới 50 điểm: Chưa đạt, cần hoàn thiện, Kế hoạch giáo dục nhà trường còn thiếu các nội dung cơ bản, lô - gic nội dung chưa chặt chẽ.*

*- Từ 50-66 điểm: Đạt, Kế hoạch giáo dục nhà trường đầy đủ nội dung thực hiện chương trình giáo dục trong nhà trường với công việc, thời gian hợp lý.*

*- Từ 67-83 điểm: Khá, Kế hoạch giáo dục nhà trường thể hiện tính khoa học, tiết kiệm nguồn lực, tận dụng thời gian.*

*- Từ 84 – 100 điểm: tốt, Kế hoach giáo dục nhà trường phát huy được thế mạnh, khắc phục điểm yếu và thể hiện được bản sắc của nhà trường.*

**MÔ ĐUN 3**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC**

            Mô đun 3 giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch giáo dục (bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục theo Phụ lục 1 và Phụ lục của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường); phân tích một kế hoạch giáo dục minh hoạ; thảo luận để hoàn thiện kế hoạch giáo dục các môn học mà học viên đã chuẩn bị.

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**Phần I. Yêu cầu chuẩn bị**

Mỗi Tổ Bộ môn của một trường tham gia tập huấn thực hiện 02 nhiệm vụ dưới đây gửi sản phẩm cho BTC muộn nhất vào 12h, ngày 22/8 (đợt 1) và 12h, ngày 24/8 (đợt 2):

* Chuẩn bị một kế hoạch giáo dục của môn học một lớp  (phụ lục I, phụ lục II theo công văn 5512). Cấp THCS chọn lớp 6 ; cấp THPT chọn lớp 10
* 05 câu hỏi về việc xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học

**Phần II. Một số thông tin tham khảo**

**1. Khái niệm và ý nghĩa của việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn**

 Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn là bản dự kiến kế hoạch triển khai tất cả các hoạt động của tổ chuyên môn trong một năm học, nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển của tổ chuyên môn và của nhà trường, bảo đảm yêu cầu thực hiện CTGDPT4. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục[[2]](#footnote-2).

Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn là một phần của nhiệm vụ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Vì thế, mục tiêu của kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn xét ở khía cạnh thực hiện CTGDPT cũng phản ánh mục tiêu chung khi xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường và ý nghĩa của nó cũng vậy. Bên cạnh đó, việc xây dựng kế hoạch dạy học và kế

hoạch giáo dục của tổ chuyên môn còn thể hiện những ý nghĩa sau đây:

 - Đối với công tác quản lí, xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn giúp bảo đảm tính thống nhất giữa các tổ chuyên môn trong thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Đây cũng là cơ sở để tổ trưởng chuyên môn, Hiệu trưởng nhà trường theo dõi, đôn đốc thực hiện cũng như đánh giá việc thực hiện công tác trong năm học nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các công việc đã đề ra.

 - Đối với việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch của tổ chuyên môn là một căn cứ quan trọng để phân công nhiệm vụ cho GV tổ bộ môn, đặc biệt là nhiệm vụ giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục. Từ đó, GV có cơ sở triển khai việc xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch bài dạy để thực hiện nhiệm vụ của mình. Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn vì thế giống như một nhịp cầu nối giữa mục tiêu chung của chương trình với các bài học cụ thể của GV. Với một kế hoạch được xây dựng, GV có cơ sở để triển khai công việc giảng dạy hiệu quả, sử dụng nó như một danh sách theo dõi và thực hiện các công việc mà bản thân được phân công trong năm học một cách hiệu quả.

**2. Các yêu cầu đối với xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn[[3]](#footnote-3)**

 - Đảm bảo tính pháp lý: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cần được xây dựng dựa trên các căn cứ pháp lý cụ thể và các kế hoạch cấp cao hơn, chẳng hạn như hướng dẫn nhiệm vụ năm học của sở GD&ĐT; Khung kế hoạch thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường và nội dung giáo dục của địa phương; Công văn hướng dẫn nhiệm vụ năm học… Thực hiện nguyên tắc này nhằm đảm bảo sự thống nhất trong việc thực hiện các loại kế hoạch theo hướng ngày càng cụ thể hóa các kế hoạch tổng thể để thực hiện một cách linh hoạt và có hiệu quả CTGDPT.

 - Đảm bảo tính khả thi: Khi xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn cần dựa trên việc phân tích đặc điểm tình hình của tổ chuyên môn và của nhà trường (đặc điểm HS, tình hình đội ngũ, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn…), chú trọng và tính đến sự phân hóa của các yếu tố liên quan để xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kì và các nội dung khác phù hợp.

 - Đảm bảo tính logic: Cần đảm bảo tính logic của mạch kiến thức và tính thống nhất trong và giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Kế hoạch của tổ chuyên môn theo từng khối lớp cần sắp xếp các bài học theo thời gian thực hiện một cách phù hợp, chú trọng đến sự thống nhất với các môn học và hoạt động giáo dục khác về khung thời gian, bố trí thời gian đánh giá phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

 - Đảm bảo tính linh hoạt: Kế hoạch của tổ chuyên môn là bản kế hoạch các nhiệm vụ được đề ra để thực hiện trong năm học. Tuy vậy, đây không phải là một kế hoạch cứng nhắc để thực thi, trong các trường hợp cần thiết do sự thay đổi từ tình hình thực tiễn, kế hoạch này có thể được điều chỉnh, kể cả về mặt nội dung và thời gian thực hiện. Sự linh hoạt này còn thể hiện ở chỗ, khi GV phát triển kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn thành kế hoạch giáo dục của cá nhân và kế hoạch bài dạy, có thể linh động trong những trường hợp cần thiết để thực hiện kế hoạch một cách hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

**3. Vai trò của giáo viên trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn**

 - Đối với việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Mỗi GV của tổ chuyên môn đều phải góp phần vào xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Trong đó, tổ trưởng chuyên môn là người chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn. Các thành viên khác của tổ dưới sự tổ chức và phân công nhiệm vụ của tổ trưởng sẽ tham gia vào quá trình này. GV tổ bộ môn cần tích cực, chủ động đề xuất các ý tưởng, tham gia xây dựng, đóng góp ý kiến, phản hồi để hoàn thiện kế hoạch. Sự tham gia của các thành viên tổ chuyên môn sẽ đảm bảo việc xây dựng một kế hoạch có tính thống

nhất, sự đồng thuận cao trong việc thiết lập các kế hoạch và mục tiêu chung của tổ để thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong năm học.

 - Đối với việc thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn: Kế hoạch của tổ chuyên môn khi được phê duyệt bởi Hiệu trưởng nhà trường sẽ là căn cứ để GV triển khai thực hiện. GV cần nắm rõ các công việc và nhiệm vụ đặt ra trong kế hoạch để thực hiện theo đúng lịch trình. Mỗi GV có thể cụ thể hóa kế hoạch của tổ chuyên môn thành kế hoạch cá nhân chi tiết để thực hiện các nhiệm vụ một cách hiệu quả. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ của kế hoạch của tổ chuyên môn vì thế vừa là quá trình thực hiện các kế hoạch đặt ra, vừa là quá

trình cá nhân hóa các nhiệm vụ phù hợp với mỗi GV trong năm học. Trong quá trình này, nếu GV là tổ trưởng chuyên môn còn phải theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch để đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện, phối hợp với GV của tổ và Hiệu trưởng nhà trường để giải quyết các vấn đề phát sinh nếu có

**4. Cấu trúc kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn**

Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên bao gồm kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục. Tổ chuyên môn trong quá trình xây dựng các kế hoạch này có thể tham khảo cấu trúc gợi ý dưới đây để thực hiện (phụ lục I và phụ lục II)

**5. Cách thức xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn**

 Vào đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường đã tổ chức họp các thành phần liên quan để xây dựng khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương. Trên cơ sở này, các tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Đây là một phần của nhiệm vụ quan trọng trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường để thực hiện CTGDPT 2018. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bao gồm xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục được phân công.



*Các bước thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường*

 Việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn gắn liền với nhiều nhiệm vụ, liên quan đến cả kế hoạch chung của nhà trường, các tổ chuyên môn khác và tất cả các GV bộ môn nên đòi hỏi quá trình xây dựng phải xem xét cân nhắc nhiều yếu tố, có sự liên hệ ngược, bàn luận xen kẽ chứ không thể theo một quy trình tuyến tính. Chính vì thế, các “Cách thức thực hiện” dưới đây được cung cấp như một hướng dẫn để tổ trưởng chuyên môn và GV trong tổ chuyên môn tham khảo trong quá trình xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ. Cách thức thực hiện này hướng tới việc hoàn thiện các loại KHGD của tổ chuyên môn, bao gồm: (1) Kế hoạch dạy học môn học; (2) Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn:

***﻿ (1) Phân tích đặc điểm tình hình***

 Để xây dựng kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn (theo cấu trúc hướng dẫn tại các phụ lục 1 và phụ lục 2 của công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH), cần phải đánh giá đầy đủ:

 - Tình hình HS: Tổ chuyên môn cần xác định số lớp học theo từng khối, tổng số HS của mỗi khối lớp.

 - Tình hình GV: Hoàn thành các thông tin về số lượng GV trong tổ; trình độ đào tạo của các GV trong tổ theo các cấp từ cao đẳng, đại học, trên đại học và mức đạt chuẩn nghề nghiệp GV theo các mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt (theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp GV cơ sở giáo dục phổ thông).

 - Tình hình thiết bị dạy học của môn học do tổ chuyên môn phụ trách (theo phụ lục 1 của công văn 5512), trong đó đánh giá cụ thể về chất lượng và khả năng sử dụng của các thiết bị dạy học nhằm đảm bảo YCCĐ của chương trình môn học. Xác định thiết bị đó dùng để tổ chức hoạt động dạy học cho các bài học trong chương trình môn học. Để thực hiện việc này, ngoài việc xác định tình hình trang thiết bị, học liệu thực tế của nhà trường, GV cần so sánh đối chiếu với với Thông tư của Bộ GD&ĐT về “Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu” để xem xét các thiết bị hiện có có đảm bảo yêu cầu sử dụng, đầy đủ hay chưa, từ đó đề xuất sửa chữa, sắm mới, thiết kế thêm.

 - Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/vườn trường. Đối với các phòng hoặc địa điểm có thể sử dụng để tổ chức dạy học, tổ chuyên môn có thể lập danh sách dưới dạng bảng theo tên phòng, số lượng, phạm vi và nội dung sử dụng và những ghi chú về đặc điểm, tình trạng để có định hướng sử dụng phù hợp.

 ***(2) Xây dựng kế hoạch dạy học môn học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn***

 Trên cơ sở phân tích tình hình năm học, tổ chuyên môn tiến hành xây dựng kế hoạch dạy học môn học (Phụ lục 1- theo Công văn 5512) gồm: (1) Phân phối

chương trình, (2) Kế hoạch các bài kiểm tra, đánh giá định kỳ; (3) Kế hoạch các nội dung khác (nếu có) và (4) Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục cho các khối lớp (Phụ lục 2 – theo Công văn 5512).

 *a. Xây dựng phân phối chương trình các khối lớp*

CTGDPT tổng thể quy định thời lượng thực học trong một năm học, số buổi học, số tiết học tối đa trong một buổi, thời gian mỗi tiết học. Dựa trên cơ sở đó, CTGDPT môn học quy định những nội dung và YCCĐ phải thực hiện, xác định tỉ lệ thời lượng của các mạch nội dung lớn. Chính vì vậy, việc dạy học đảm bảo các yêu cầu cần đạt trong bối cảnh thời gian nhất định (có hạn) đòi hỏi phải có sự cân đối, sắp xếp thời lượng cho các nội dung một cách phù hợp để sử dụng hiệu quả thời gian cho phép. Đây chính là nhiệm vụ của xây dựng phân phối chương trình. Tổ chuyên môn có thể thực hiện theo cách thức gợi ý sau:

 - Xác định mạch nội dung và phân phối thời lượng dạy học, kiểm tra đánh giá của môn học cho từng khối lớp. Để xác định thời lượng, GV dựa vào phần “Thời lượng thực thiện chương trình, bản CTGDPT môn học, GV tính được tổng số tiết dành cho mỗi chủ đề cốt lõi trong mạch nội dung, thời lượng dành cho ôn tập, kiểm tra đánh giá.

 - Xác định bài học và thời lượng dạy học cụ thể:

 + Xác định bài học và YCCĐ tương ứng: Các bài học có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau, có thể lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở tham khảo chương trình, SGK, sách giáo viên mà địa phương lựa chọn. Trong trường hợp thiết kế lại các bài học, cần căn cứ vào tính logic, đặc điểm của kiến thức, tính trọn vẹn của vấn đề để xây dựng thành các bài học hoặc chủ đề phù hợp với điều kiện thực tiễn dạy học nhà trường. Sau đó, đối với mỗi bài học, tổ chuyên môn cần xác định các YCCĐ tương ứng. Cần lưu ý, tổ chuyên môn có thể phát triển và ghi thêm các YCCĐ khác theo hướng nâng cao đối với bài học đã xác định dựa trên phân tích đặc điểm HS và các điều kiện tổ chức dạy học nhưng phải đảm bảo việc thực hiện các YCCĐ được quy định trong chương trình.Trong trường hợp thiết kế lại các bài học, cần căn cứ vào tính logic, đặc điểm của kiến thức, tính trọn vẹn của vấn đề để xây dựng thành các bài học hoặc chủ đề phù hợp với điều kiện thực tiễn dạy học nhà trường. Sau đó, đối với mỗi bài học, tổ chuyên môn cần xác định các YCCĐ tương ứng. Để thiết kế bảng phân phối chương trình môn học dựa trên CTGDPT 2018, tổ chuyên môn nghiên cứu phần “Nội dung” của mục 2. “Nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt ở các lớp” để xác định các YCCĐ và nội dung dạy học cụ thể tương ứng. Những YCCĐ nào chứa đựng nội dung tương quan nhau thì có thể xếp gần nhau và tạo nên 1 đơn vị bài học.

 + Xác định thời lượng: Số tiết của mỗi bài học phụ thuộc vào nhiều yếu tố, quan trọng nhất là số lượng YCCĐ và mức độ cần đạt trong mỗi yêu cầu (thể hiện qua động từ diễn đạt mức độ nhận thức). Những YCCĐ được mô tả ở mức độ nhận thức cao, phức hợp thường phải dự kiến dành nhiều thời gian hơn các yêu cầu cần đạt ở mức độ thấp. Bên cạnh đó, đặc điểm của loại kiến thức (kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn) hoặc tính chất bài học (lý thuyết, thực hành) cũng là những yếu tố cần lưu ý. Tổ chuyên môn có thể tham khảo SGK, sách giáo viên mà địa phương lựa chọn để có thêm căn cứ phân chia số tiết. Ngoài ra, do chương trình được xây dựng có tính kế thừa nên việc xác định thời lượng các bài học có thể căn cứ thêm vào kinh nghiệm thực tiễn dạy học của GV trong chương trình cũ (2006). Sau đó, tiến hành cân đối lại số tiết các bài để đảm bảo số tiết nằm trong giới hạn quy định và ghi vào cột số tiết trong cấu trúc phân phối chương trình theo gợi ý.

*﻿ b. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kì*

 Tổ chuyên môn căn cứ trên cơ sở số tiết dành cho đánh giá định kì được quy định trong CTGDPT môn học và nghiên cứu các quy định về kiểm tra đánh giá hiện hành để xác định các bài kiểm tra, đánh giá với các nội dung cụ thể bao gồm:

 - Thời gian làm bài cụ thể (số phút), thời điểm (là thời điểm tổ chức kiểm tra, gồm thông tin về tuần, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá). Thời điểm đánh giá cần dựa trên kế hoạch chung của nhà trường để có sự thống nhất và phù hợp giữa các môn học và hoạt động giáo dục.

 - YCCĐ: là mức độ cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình) và hình thức bài kiểm tra, đánh giá (bài kiểm tra viết trên giấy hoặc trên máy tính; bài thực hành; dự án học tập…). Trong triển khai thực tế, tổ chuyên môn có thể liệt kê các mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá vào cột YCCĐ này

*﻿ c. Xây dựng kế hoạch cho các nội dung khác (nếu có)*

Nếu có các nhiệm vụ dạy học khác được tiến hành trong năm học, chẳng hạn như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, kế hoạch sinh hoạt chuyên môn… tổ chuyên môn cũng cần xây dựng kế hoạch cho các nội dung này. Không có khuôn mẫu cho việc trình bày các loại kế hoạch này, tuy nhiên kế hoạch nên thể hiện được nội dung, số tiết, YCCĐ, thiết bị hỗ trợ và địa điểm để tổ chức cụ thể.

Khi đã thực hiện được 3 công việc trên, tổ chuyên môn thảo luận thống nhất và điền đầy đủ thông tin vào KHDH môn học (Phụ lục 1).

 *d. Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục*

 Trước khi bắt đầu năm học, tổ chuyên môn tiến hành sinh hoạt chuyên môn để xác định một số hoạt động giáo dục liên quan đến môn học có thể tổ chức cho HS các khối lớp trong năm học đó. Chẳng hạn như các hoạt động tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ hoặc các hoạt động phục vụ cộng đồng… Nếu có sự đồng ý và phân công của Hiệu trưởng trong cuộc họp với các bên liên quan tổ chức vào đầu năm học thì tổ chuyên môn sau đó sẽ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện các hoạt động này. Đối với mỗi hoạt động giáo dục sẽ tổ chức, tổ chuyên môn cần xác định YCCĐ của các chủ đề, tức là mức độ cần đạt của hoạt động giáo dục đối với HS tham gia và số tiết tương ứng. Đối với hoạt động giáo dục, các mục tiêu hình thành và phát triển phẩm chất luôn được nhấn mạnh bên cạnh mục tiêu về năng lực.

 Tổ chuyên môn cũng cần xác định hoạt động đó sẽ được tổ chức vào thời điểm nào và ở đâu? Việc xác định thời điểm có thể phụ thuộc vào nhiều yếu tố vì liên quan đến các hoạt động khác của nhà trường và tổ chuyên môn, tuy nhiên cần lưu ý sự liên quan của các hoạt động này với các nội dung dạy học để chọn thời điểm tổ chức phù hợp, logic theo hướng vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học. Địa điểm để tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn có thể ở trong hoặc ngoài khuôn viên nhà trường như phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...

 Ngoài ra, tổ chuyên môn cũng cần xác định đơn vị, cá nhân nào sẽ chủ trì và phối hợp để tổ chức hoạt động, các yêu cầu về điều kiện thực hiện (cơ sở vật chất, thiết bị học liệu… để đảm bảo hoạt động đươc thực hiện hiệu quả. Việc xác định các chủ đề của hoạt động giáo dục, đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm trong môn học dưới hình thức tham quan khu thiên nhiên, cơ sở sản xuất; hoạt động phục vụ cộng đồng liên quan đến bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên…có thể xuất phát từ quá trình xây dựng KHDH.

 Ví dụ: Khi phân tích mạch nội dung “Đa dạng thế giới sống” – Môn KHTN lớp 6, GV có thể xác định nội dung “Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên” có thể tổ chức thành hoạt động trải nghiệm theo phương thức tham quan cho HS khối lớp 6 nhằm đáp ứng các YCCĐ về chủ đề này.

 Việc thiết kế các hoạt động trải nghiệm nói riêng và các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn nói chung cần dựa trên sự phân tích tính hình thực tiễn của địa phương, của nhà trường và đặc biệt là các nguồn lực hỗ trợ tại địa phương.

***(3) Rà soát hoàn thiện dự thảo và thông qua tổ chuyên môn***

 Sau khi xây dựng xong các kế hoạch, tổ chuyên môn cần tiến hành rà soát lại các nhiệm vụ để có bản dự thảo hoàn thiện. Cần chú trọng đến sự phù hợp của phân phối chương trình, các bài kiểm tra, đánh giá định kì cũng như tính khả thi của các hoạt động đề xuất. Các kế hoạch này sau đó cần được hoàn thiện theo cấu trúc hướng dẫn ở phụ lục 1 và phụ lục 2 của công văn 5512/BGDĐT-GDTrH. Sau đó, cần tiến hành lấy ý kiến và thông qua tổ chuyên môn để đạt được sự thống nhất.

***(4) Phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn***

 Bản dự thảo hoàn thiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn sau khi thông qua tổ chuyên môn được trình Hiệu trưởng nhà trường xem xét phê duyệt và công bố như một phần của kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học. Đây là căn cứ để tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch này trong năm học. Nhiệm vụ quan trọng sau khi kế hoạch của tổ được phê duyệt là tổ trưởng chuyên môn tiến hành phân công nhiệm vụ cho các GV của tổ chuyên môn. Việc phân công GV cần căn cứ vào tổng thời lượng (số tiết) dạy học môn học của các khối lớp và các nhiệm vụ khác được phân công như dạy học, các chủ đề nội dun g﻿iáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Trên cơ sở đó, dựa trên số lượng GV của tổ chuyên môn và cân nhắc đến các yếu tố liên quan của mỗi cá nhân GV trong tổ (ví dụ: Kiêm nhiệm công tác Đảng, Đoàn Đội, Công đoàn, chủ nhiệm lớp, tổ trưởng chuyên môn…) để phân công các nhiệm vụ cho mỗi GV, bảo đảm số tiết/tuần của tất cả GV phù hợp định mức giờ dạy theo quy định hiện hành

**MÔ ĐUN 4**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY;**

**HƯỚNG DẪN TẬP HUẤN SINH HOẠT TỔ CHUYÊN MÔN
THEO NGHIÊN CỨU BÀI HỌC**

            Nội dung Mô đun 4 giới thiệu các bước xây dựng kế hoạch bài dạy (Phụ lục 4 của Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường) và hướng dẫn sinh  hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học; thực hành phân tích kế hoạch bài dạy minh hoạ và thảo luận nhóm nhỏ để góp ý sửa chữa kế hoạch bài dạy học viên đã chuẩn bị.

Chuẩn bị:

* Mỗi tổ trưởng chuyên môn, giáo viên thiết kế một kế hoạch bài dạy (lớp 6 hoặc lớp 10). Gửi về cho báo cáo viên ít nhất 1 ngày trước ngày tập huấn
* Nghiên cứu công văn 5512 Phụ lục 4, Công văn 2613
* Xem video của Vụ trưởng Vụ GD Trung học, Bộ GD&ĐT PGS.TS Nguyễn Xuân Thành trao đổi về xây dựng kế hoạch bài dạy (Từ phút 34) <https://www.youtube.com/watch?v=idZjQXH5a0k>
* Đặt các câu hỏi liên quan

Tiến trình hoạt động:

* Phân tích Phụ lục 4 công văn 5512 trên cơ sở các câu hỏi học viên đặt ra.
* Lấy ví dụ minh họa về các bước thực hiện Phụ lục 4
* Phân tích bài dạy minh họa của tổ trưởng chuyên môn/ giáo viên đã soạn
* Chia sẻ về sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học
* Học viên thảo luận nhóm để chỉnh sửa bài dạy.

**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC**

(*Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTrH ngày tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................**TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC .........................., LỚP............**

(Năm học 20..... - 20.....)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** ..................**; Số học sinh:** ...................**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**:……………**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**...................; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: ........ Đại học:...........; Trên đại học:.............

 **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp:** Tốt:.............; Khá:................; Đạt:...............' Chưa đạt:.........................

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[4]](#footnote-4)**

**1. Phân phối chương trình**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

**2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Chuyên đề(1) | Số tiết(2) | Yêu cầu cần đạt(3) |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| 3 |  |  |  |
| ... |  |  |  |

*(1) Tên bài học/chuyên đề được xây dựng từ nội dung/chủ đề/chuyên đề (được lấy nguyên hoặc thiết kế lại phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường) theo chương trình, sách giáo khoa môn học/hoạt động giáo dục.*

*(2) Số tiết được sử dụng để thực hiện bài học/chủ đề/chuyên đề.*

*(3) Yêu cầu cần đạt theo chương trình môn học: Giáo viên chủ động các đơn vị bài học, chủ đề và xác định yêu cầu cần đạt.*

**3. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra, đánh giá | Thời gian(1) | Thời điểm(2) | Yêu cầu cần đạt(3) | Hình thức(4) |
| Giữa Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 1 |  |  |  |  |
| Giữa Học kỳ 2 |  |  |  |  |
| Cuối Học kỳ 2 |  |  |  |  |

 *(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục II**

**KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

(*Kèm theo Công văn số /BGDĐT-GDTrH ngày tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** ..................................................................**TỔ:** .............................................................................. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KHUNG KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

(Năm học 20..... - 20.....)

**1. Khối lớp: ......................; Số học sinh:…………….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Chủ đề(1) | Yêu cầu cần đạt(2) | Số tiết(3) | Thời điểm(4) | Địa điểm(5) | Chủ trì(6) | Phối hợp(7) | Điều kiện thực hiện(8) |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |  |

**2. Khối lớp: ......................; Số học sinh:…………….**

….

*(1) Tên chủ đề tham quan, cắm trại, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.*

*(2) Yêu cầu cần đạt của hoạt động giáo dục đối với các đối tượng tham gia.*

*(3) Số tiết được sử dụng để thực hiện hoạt động.*

*(4) Thời điểm thực hiện hoạt động (tuần/tháng/năm).*

*(5) Địa điểm tổ chức hoạt động (phòng thí nghiệm, thực hành, phòng đa năng, sân chơi, bãi tập, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản, tại thực địa...).*

*(6) Đơn vị, cá nhân chủ trì tổ chức hoạt động.*

*(7) Đơn vị, cá nhân phối hợp tổ chức hoạt động.*

*(8) Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, học liệu…*

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* | *…., ngày tháng năm 20…***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH, ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc biên soạn và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. [↑](#footnote-ref-1)
2. ﻿Bộ GD&ĐT, công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. [↑](#footnote-ref-2)
3. ﻿Bộ GD&ĐT (2020), Xây dựng kế hoạch giáo dục và đổi mới kiểm tra, đánh giá môn KHTN, Tài liệu tập

huấn cho tổ trưởng chuyên môn, Hà Nội [↑](#footnote-ref-3)
4. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-4)